

**BIÊN BẢN**  
**Về việc niêm yết công khai thông báo kết quả**  
**Nâng lương thành tích năm 2024**

**I. Thời gian - địa điểm**

Hôm nay, vào lúc 17 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2024 Trường Mầm non An Dương tiến hành niêm yết công khai các nội dung sau:

\*/Công khai thông báo kết quả nâng lương thành tích năm 2024

**II. Thành phần**

Bà Phạm Thị Thoa- Hiệu trưởng nhà trường

Bà Nguyễn Thị Mai Hiếu - Phó Hiệu trưởng

Bà Đoàn Kim Nhung - Phó hiệu trưởng

Bà Trương Thị Hồng Thúy - Kế toán nhà trường

Bà Nguyễn Thị Đức - Trưởng ban thanh tra nhân dân nhà trường

**III. Nội dung**

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; HD số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở giáo dục và đào tạo.

Căn cứ vào công văn số 14/CV-MNAD ngày 24/10/2024 của trường mầm non An Dương về việc đề nghị nâng lương thành tích năm 2024;

Chúng tôi tiến hành làm biên bản về việc niêm yết công khai để cán bộ, viên chức xem xét, tham gia ý kiến, và cùng thực hiện.

Tài liệu niêm yết bao gồm:

1/Danh sách thông báo kết quả nâng lương thành tích năm 2024

2/Thông báo số 790a/TB-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông báo kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức ngành Giáo dục - Đào tạo do lập thành tích xuất sắc năm 2024.

Các văn bản được niêm yết đầy đủ công khai tại bảng tin nhà trường.

Thời gian niêm yết là 30 ngày: từ 17 giờ 0 phút ngày 10/12/2024 đến ngày 09/01/2025

Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày, các thành viên tham gia họp đều thống nhất với nội dung ghi trong biên bản và đồng ý ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại hồ sơ kế toán, 01 bản lưu tại hồ sơ nhà trường để làm cơ sở thực hiện. Đính kèm các biểu công khai trên.

**THƯ KÍ**



**Trương Thị Hồng Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thoa**

**T/M CÔNG ĐOÀN**



**Đoàn Kim Nhung**

**ĐẠI DIỆN BAN GIÁM HIỆU**



**Nguyễn Thị Mai Hiếu**

**T/M BAN THANH TRA NHÂN DÂN**



**Nguyễn Thị Đức**

Số: 14/CV-TMN

An Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2024

Về việc đề nghị nâng lương trước  
thời hạn năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện An Dương.

Căn cứ Quy định tạm thời về việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (Ban hành theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân Thành Phố về việc ban hành Quy định xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ; Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng

Hội đồng thi đua Trường mầm non An Dương đã tiến hành họp Hội đồng xét duyệt: Nâng lương trước thời hạn cho các đồng chí đủ tiêu chuẩn. Căn cứ quy định trên đối chiếu tiêu chuẩn thì trường mầm non An Dương có:

1/ Đồng chí Lê Thị Mai Dung - Giáo viên: Là lao động tiên tiến năm học 2022 - 2023, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: Năm học 2023 - 2024 được tăng lương trước thời hạn là 6 tháng.

Trường Mầm non An Dương kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét tạo điều kiện giúp đỡ các đồng chí có tên ở trên được nâng lương trước thời hạn năm 2024.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Thoa

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động  
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2024

(Kèm theo công văn số 14/CV-MNAD ngày 24/10/2024 của Trường MN An Dương)

| STT             | Họ và tên       | Chức vụ,<br>chức danh<br>công tác | Lương hiện hưởng                  |            |     |                |             | Lương được nâng                               |     |                | Số tháng<br>được<br>nâng bậc<br>lương<br>trước<br>thời hạn      | Điều kiện tiêu chuẩn<br>và thành tích |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thành tích                                  |
|-----------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------|-----|----------------|-------------|-----------------------------------------------|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|                 |                 |                                   | Ngạch/Chức<br>danh nghề<br>nghiệp | Mã<br>số   | Bậc | Hệ số<br>lương | Hệ số<br>BL | Thời gian<br>xét nâng bậc<br>lương lần<br>sau | Bậc | Hệ số<br>lương | Thời gian<br>hưởng và<br>thời gian xét<br>nâng bậc<br>lương lần |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |
| 1               | Lê Thị Mai Dung | Giáo viên                         | Giáo viên<br>mầm non<br>hạng II   | V.07.02.25 | 6   | 3,99           |             | 01/02/2022                                    | 7   | 4,32           | 01/8/2024                                                       | 6                                     | - Là viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp hưởng lương trong ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 1, điều 1 của TT 08/2013/TT-BNV<br>- Đang trong thời gian giữ bậc lương ngạch bậc, đảm bảo tiêu chuẩn năng lương thường xuyên và còn thiếu 02 tháng để nâng lương TX, có 01 năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 năm LĐTĐ đủ điều kiện đề nâng bậc lương trước hạn 06 tháng | - Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024. |
| Cộng (01 người) |                 |                                   |                                   |            |     |                |             |                                               |     |                |                                                                 |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |

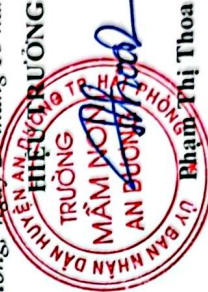
An Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2024



KẾ TOÁN

*Handwritten signature*

Trương Thị Hồng Thuý



Đoàn Kim Nhung

Số: 190<sup>a</sup> TB-UBND

An Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức  
ngành Giáo dục – Đào tạo do lập thành tích xuất sắc năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: số 570/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện An Dương; số 4795/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về việc kiện toàn Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn thông báo kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức ngành giáo dục như sau:

- + Khối Mầm non: 32 người;
- + Khối Tiểu học: 34 người;
- + Khối THCS: 54 người;
- + TTGDNN-GDTX: 02 người.

(Có danh sách kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Thông báo để các tập thể, cá nhân có liên quan được biết./. ✓

Nơi nhận:

- CT, PCT TT UBND huyện;
- HĐ xét nâng bậc lương;
- Các trường MN; TH; THCS;
- TTGDNN-GDTX;
- Công TTĐT huyện
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Chu Đức Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG**

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 790<sup>a</sup>/TB-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương)

| STT                    | Họ và tên          | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác  | Lương hiện hưởng             |            |     |                |                                      |     | Lương được nâng |                                                         |   | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn                                              | Cấp độ thành tích |
|------------------------|--------------------|----------|------------------------------|------------------------------|------------|-----|----------------|--------------------------------------|-----|-----------------|---------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                        |                    |          |                              | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương    | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc | Hệ số lương     | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |   |                                                                                          |                   |
| Bậc Mầm non (32 người) |                    |          |                              |                              |            |     |                |                                      |     |                 |                                                         |   |                                                                                          |                   |
| 1                      | Nguyễn Kim Nhung   | 1988     | Giáo viên Trưởng MN Đại Bản  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72 (BL 0,28) | 01/09/2022                           | 4   | 3,03 (BL 0,28)  | 01/12/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                  |                   |
| 2                      | Phạm Thu Huyền     | 1978     | Giáo viên Trưởng MN Đại Bản  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34           | 01/09/2022                           | 6   | 3,65            | 01/03/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LĐTĐ 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |                   |
| 3                      | Nguyễn Thị Liên    | 1988     | Giáo viên Trưởng MN Tân Tiến | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 4   | 3,03           | 01/11/2022                           | 5   | 3,34            | 01/02/2025                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                  |                   |
| 4                      | Trần Thúy Quỳnh    | 1989     | Giáo viên Trưởng MN Tân Tiến | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 4   | 3,03           | 01/07/2022                           | 5   | 3,34            | 01/10/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                  |                   |
| 5                      | Đỗ Thị Minh Thương | 1993     | Giáo viên Trưởng MN Tân Tiến | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72           | 01/10/2022                           | 4   | 3,03            | 01/04/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LĐTĐ 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |                   |
| 6                      | Lê Thị Lan         | 1976     | Giáo viên Trưởng MN An Hưng  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72 (BL 0,28) | 01/10/2022                           | 4   | 3,03 (BL 0,28)  | 01/04/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;                                              |                   |

| STT | Họ và tên       | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác | Lương hiện hưởng             |            |     |                |                                      |     | Lương được nâng  |                                                         |   | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn                                                             | Cấp độ thành tích |
|-----|-----------------|----------|-----------------------------|------------------------------|------------|-----|----------------|--------------------------------------|-----|------------------|---------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                 |          |                             | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương    | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc | Hệ số lương      | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |   |                                                                                                         |                   |
| 7   | Trần Thị Xuyên  | 1986     | Giáo viên Trường MN An Hồng | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34           | 01/12/2022                           | 6   | 3,65             | 01/03/2025                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                                 |                   |
| 8   | Chu Thị Hương   | 1982     | Giáo viên Trường MN An Hồng | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72 (BL 0,28) | 01/10/2022                           | 4   | 3,03             | 01/04/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024                                                              |                   |
| 9   | Đào Thị Thu Nga | 1982     | Giáo viên Trường MN An Hồng | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34           | 01/07/2022                           | 6   | 3,65             | 01/01/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LĐT 2 năm học 2022 - 2023 STT 233; 2023 - 2024 STT 244; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |                   |
| 10  | Đoàn Thùy Dương | 1998     | Giáo viên Trường MN An Hồng | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 2   | 2,41           | 01/07/2022                           | 3   | 2,72             | 01/01/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LĐT 2 năm học 2022 - 2023 STT 253; 2023 - 2024 STT 261; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |                   |
| 11  | Nguyễn Thị Yến  | 1989     | Giáo viên Trường MN Nam Sơn | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 4   | 3,03           | 01/07/2022                           | 5   | 3,34             | 01/10/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                                 |                   |
| 12  | Vũ Thị Nhung    | 1987     | Giáo viên Trường MN Bắc Sơn | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34 (BL 0,65) | 01/08/2022                           | 6   | 3,65<br>BL(0,65) | 01/02/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LĐT 2 năm học 2022 - 2023 STT 360; 2023 - 2024 STT 346; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |                   |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác    | Lương hiện hưởng             |            |     |                |                                      |     | Lương được nâng |                                                         |   | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn                                                                                                                          | Cấp độ thành tích |
|-----|---------------------|----------|--------------------------------|------------------------------|------------|-----|----------------|--------------------------------------|-----|-----------------|---------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                     |          |                                | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương    | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc | Hệ số lương     | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |   |                                                                                                                                                                      |                   |
| 13  | Trần Thủy An        | 1987     | Giáo viên Trưởng MN Bắc Sơn    | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72 (BL 0,28) | 01/10/2022                           | 4   | 3,03 BL(0,28 )  | 01/04/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu LDTT 2 năm học 2022 - 2023 STT 335; 2023 - 2024 STT 344; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023                                                             |                   |
| 14  | Nguyễn Thị Ngân     | 1984     | Giáo viên Trưởng MN Bắc Sơn    | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34           | 01/06/2022                           | 6   | 3,65            | 01/09/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTDCS 2 năm học 2021 - 2022; 2022 - 2023                                                                                                              |                   |
| 15  | Nguyễn Thị Bảo Ngọc | 1983     | Giáo viên Trưởng MN An Hòa     | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34 (BL 0,32) | 01/08/2022                           | 6   | 3,65 (BL 0,32)  | 01/11/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTDCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                                                                                              |                   |
| 16  | Phạm Thị La         | 1984     | Giáo viên Trưởng MN An Hòa     | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34 (BL 0,32) | 01/08/2022                           | 6   | 3,65 (0,32)     | 01/11/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTDCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                                                                                              |                   |
| 17  | Đinh Thị Thủy       | 1994     | Giáo viên Trưởng MN Hồng Phong | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 2   | 2,41           | 01/11/2022                           | 3   | 2,72            | 01/05/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023;                                                                                                                          |                   |
| 18  | Phùng Thị Thu Hường | 1974     | Phó HT Trưởng MN Lê Lợi        | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 7   | 3,96 (BL 0,03) | 01/12/2022                           | 8   | 4,27 (0,03)     | 01/03/2025                                              | 9 | Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024<br>- Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024;<br>Chỉ bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023. |                   |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác    | Lương hiện hưởng             |            |     |                |                                      |     | Lương được nâng |                                                         |   | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn                                                                                                                          | Cấp độ thành tích |
|-----|--------------------|----------|--------------------------------|------------------------------|------------|-----|----------------|--------------------------------------|-----|-----------------|---------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                    |          |                                | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương    | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc | Hệ số lương     | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |   |                                                                                                                                                                      |                   |
| 19  | Đoàn Thị Vân Hải   | 1982     | Giáo viên Trường MN Lê Lợi     | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34 (BL 0,32) | 01/08/2022                           | 6   | 3,65 (BL 0,32)  | 01/11/2024                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTDCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024                                                                                                              |                   |
| 20  | Phạm Thị Bích Thìn | 1976     | Phó HT Trường MN Đặng Cương    | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 7   | 3,96 (BL 0,31) | 01/12/2022                           | 8   | 4,27 (0,31)     | 01/03/2025                                              | 9 | Cá nhân: CSTD cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024<br>- Tập thể: LDXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024;<br>Chỉ bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023. |                   |
| 21  | Nguyễn Thị Lan Anh | 1982     | Giáo viên Trường MN Đặng Cương | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34 (BL 0,32) | 01/10/2022                           | 6   | 3,65 (0,32)     | 01/04/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTD cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                          |                   |
| 22  | Nguyễn Thị Trang   | 1993     | Giáo viên Trường MN Quốc Tuấn  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 2   | 2,41           | 01/08/2022                           | 3   | 2,72            | 01/02/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTD cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                          |                   |
| 23  | Nguyễn Kim Oanh    | 1994     | Giáo viên Trường MN Quốc Tuấn  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 2   | 2,41           | 01/02/2022                           | 3   | 2,72            | 01/08/2024                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTD cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                          |                   |
| 24  | Lê Thị Thùy Trang  | 1995     | Giáo viên Trường MN Đồng Thái  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 2   | 2,41 (BL 0,26) | 01/07/2022                           | 3   | 2,72 (BL 0,26)  | 01/01/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTD cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                          |                   |
| 25  | Đặng Thị Hiến      | 1993     | Giáo viên Trường MN Đồng Thái  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72           | 01/08/2022                           | 4   | 3,03            | 01/02/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTD cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                          |                   |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác       | Lương hiện hưởng             |            |     |                |                                      |     | Lương được nâng |                                                         |   | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn                                                                                                                                                                                                                                         | Cấp độ thành tích |
|-----|----------------------|----------|-----------------------------------|------------------------------|------------|-----|----------------|--------------------------------------|-----|-----------------|---------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                      |          |                                   | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương    | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc | Hệ số lương     | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 26  | Nguyễn Thị Chuyên    | 1978     | Phó HT<br>Trưởng MN An Đồng I     | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 7   | 3,96 (BL 0,36) | 01/12/2022                           | 8   | 4,27 (BL 0,36)  | 01/03/2025                                              | 9 | Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024<br>- Tập thể: LDTTL số 10 năm học 2022 - 2023; LDXS năm học 2023-2024;<br>Chỉ bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.                                                                                              |                   |
| 27  | Bùi Thị Hương        | 1990     | Giáo viên<br>Trưởng MN An Đồng I  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 4   | 3,03           | 01/08/2022                           | 5   | 3,34            | 01/02/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 28  | Nguyễn Thị Thơm      | 1989     | Giáo viên<br>Trưởng MN An Đồng I  | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 4   | 3,03 (BL 0,3)  | 01/07/2022                           | 5   | 3,34 (BL 0,3)   | 01/01/2025                                              | 6 | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 29  | Nguyễn Thị Mai Thu   | 1982     | HT trưởng MN An Đồng II           | Giáo viên MN hạng II         | V.07.02.25 | 6   | 3,99           | 01/10/2022                           | 7   | 4,32            | 01/01/2025                                              | 9 | Cá nhân: Bảng khen của Bộ GD&ĐT về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập năm học 2021-2022;<br>- Tập thể: LDXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024;<br>Chỉ bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023. |                   |
| 30  | Đỗ Thị Kim Tháo      | 1985     | Giáo viên<br>Trưởng MN An Đồng II | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 5   | 3,34           | 01/10/2022                           | 6   | 3,65            | 01/01/2025                                              | 9 | Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 31  | Hoàng Thị Ngọc Duyên | 1992     | Giáo viên<br>Trưởng MN An Đồng II | Giáo viên MN hạng III        | V.07.02.26 | 3   | 2,72           | 01/10/2022                           | 4   | 3,03            | 01/01/2025                                              | 9 | Bảng khen của Bộ GD&ĐT về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập năm học 2021-2022;                                                                                                                            |                   |

| STT                     | Họ và tên           | Năm sinh | Chức vụ, chức danh công tác   | Lương hiện hưởng             |            |     |             |                                      | Lương được nâng |             |                                                         | Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn | Cấp độ thành tích                                                                                              |
|-------------------------|---------------------|----------|-------------------------------|------------------------------|------------|-----|-------------|--------------------------------------|-----------------|-------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                     |          |                               | Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Bậc | Hệ số lương | Thời gian xét nâng bậc lương lần sau | Bậc             | Hệ số lương | Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau |                                             |                                                                                                                |
| 32                      | Lê Thị Mai Dung     | 1979     | Giáo viên Trường MN An Dương  | Giáo viên MN hạng II         | V.07.02.25 | 6   | 3,99        | 01/02/2022                           | 7               | 4,32        | 01/08/2024                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;                                                                    |
| Bậc Tiểu học (34 người) |                     |          |                               |                              |            |     |             |                                      |                 |             |                                                         |                                             |                                                                                                                |
| 1                       | Nguyễn Thị Xuân Hoa | 1976     | Giáo viên Trường TH Lê Thiện  | Giáo viên TH hạng III        | V.07.03.08 | 9   | 4,58        | 01/03/2022                           | 10              | 4,89        | 01/09/2024                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;                                                                  |
| 2                       | Đỗ Thị Hà           | 1979     | Giáo viên Trường TH Lê Thiện  | Giáo viên TH hạng II         | V.07.03.28 | 3   | 4,68        | 01/09/2022                           | 4               | 5,02        | 01/03/2025                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu LĐTĐ 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1481; 2023 - 2024 số TT 2173; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |
| 3                       | Phạm Thị Quyên      | 1980     | Giáo viên Trường TH Đại Bản I | Giáo viên TH hạng II         | V.07.03.28 | 2   | 4,34        | 01/03/2022                           | 3               | 4,68        | 01/09/2024                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu LĐTĐ 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1210; 2023 - 2024 số TT 1894; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |
| 4                       | Phạm Thị Thúy Hà    | 1975     | Giáo viên Trường TH Đại Bản I | Giáo viên TH hạng II         | V.07.03.28 | 4   | 5,02        | 01/10/2022                           | 5               | 5,34        | 01/04/2025                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu LĐTĐ 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1204; 2023 - 2024 số TT 1891; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023 |
| 5                       | Trương Văn Quyên    | 1976     | Giáo viên Trường TH Tân Tiến  | Giáo viên TH hạng II         | V.07.03.28 | 1   | 2,34        | 01/03/2021                           | 2               | 2,67        | 01/09/2023                                              | 6                                           | Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;                                                                  |